

BỘ Y TẾ  
TRUNG TÂM MUA SẮM  
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 179 /TTMS-VP

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2017

V/v Thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu  
và trao thảo thuận khung

**THƯ CHẤP THUẬN HỒ SƠ DỰ THẦU  
VÀ TRAO THỎA THUẬN KHUNG**  
**Gói thầu số 05 – Mua thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cho  
các tỉnh miền Nam**

Kính gửi: Công ty Cổ phần dược phẩm TW Codupha

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTMS ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (gọi tắt là Trung tâm) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05, Trung tâm xin thông báo Chủ đầu tư đã chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng cho Nhà thầu trúng thầu để thực hiện các danh mục thuốc thuộc gói thầu số 05 (Phụ lục đính kèm).

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết Thỏa thuận khung với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện Thỏa thuận khung: trước ngày 09/10/2017, tại Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, Bộ Y tế, số 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

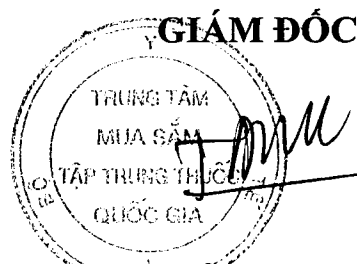
- Thời gian ký kết thỏa thuận khung: trước ngày 11/10/2017, tại Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, Bộ Y tế, số 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ thỏa thuận khung. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung theo yêu cầu nêu trên.

Nếu đến quá thời gian được nêu ở trên mà Nhà thầu không đến tiến hành hoàn thiện, ký kết Thỏa thuận khung hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết Thỏa thuận khung thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.



**Nguyễn Trí Dũng**

**BỘ Y TẾ**  
**TRUNG TÂM MUA SẴM**  
**TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo công văn số 179 /TTMS-VP ngày 04 tháng 10 năm 2017)*

**n nhà thầu: Công ty cổ phần dược phẩm TW Codupha**

SIT trong DMMT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bao chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
2	A01N2	Docetaxel	Daxotel 80mg/4ml	80mg/ 4ml	Hộp 1 lọ 4ml	24 tháng	VN2-458-16	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	458.997	12.735	5.845.326.795
3	A01N5	Docetaxel	Daxotel 80mg/4ml	80mg/ 4ml	Hộp 1 lọ 4ml	24 tháng	VN2-458-16	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	458.997	3.236	1.485.314.292
5	A02N2	Oxaliplatin	Oxitan 100mg/20ml	5mg/ml (100mg/ 20ml)	Hộp 1 lọ 20ml, Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VN2-82-13; VN-20247-17	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	300.300	31.806	9.551.341.800
6	A02N5	Oxaliplatin	Oxitan 100mg/20ml	5mg/ml (100mg/ 20ml)	Hộp 1 lọ 20ml, Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VN2-82-13; VN-20247-17	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	300.300	7.752	2.327.925.600

STT trong DMMT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
8	A03N2	Paclitaxel	Intaxel 100mg/17ml	100mg/ 17ml	Hộp 1 lọ 17ml	24 tháng	VN-14170-11 (CV Gia hạn số: 26281/QLD-ĐK ngày 30/12/2016)	Fresenius Kabi Oncology Ltd _ India	Lọ	259.875	13.224	3.436.587.000
9	A03N5	Paclitaxel	Intaxel 100mg/17ml	100mg/ 17ml	Hộp 1 lọ 17ml	24 tháng	VN-14170-11 (CV Gia hạn số: 26281/QLD-ĐK ngày 30/12/2016)	Fresenius Kabi Oncology Ltd _ India	Lọ	259.875	7.119	1.850.050.125
16	A05N3	Anastrozol	A.T Cyranabin	1mg	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 3 vỉ x 10 viên	24 tháng	QLĐB-610-17	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên - Việt Nam	Viên	3.780	323.778	1.223.880.840



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2017*

**THỎA THUẬN KHUNG**

**Số: 11 /TTK-TTMS-CODUPHA**

**V/v cung cấp thuốc thuộc Gói thầu số 05**  
**“Mua thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung**  
**cho các tỉnh miền Nam”.**

---

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2967/QĐ-BYT ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia năm 2017 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTMS ngày 06/7/2017 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTMS ngày 4/10/2017 của Giám đốc Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05: Mua thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cho các tỉnh miền Nam thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia năm 2017 của Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao thỏa thuận khung số 179/TTMS-VP ngày 04/10/2017 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Hôm nay, ngày ... 11..... tháng . 10. năm 2017, tại Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, Chúng tôi gồm:

**I. Cơ quan ký thỏa thuận khung:**

- Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (sau đây viết tắt là Trung tâm MSTTQG)
- Đại diện: Ông Nguyễn Trí Dũng
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 84 24 62732383 Fax: 84 24 62732393

**II. Nhà thầu cung cấp thuốc**

- Công ty Cổ phần dược phẩm TW Codupha
- Quyết định thành lập: Số' 409/BYT - QĐ ngày 22/11/1993
- Giấy đăng ký kinh doanh: Số' 4106 000 298
- Mã số thuế: 0300 483 319
- Đại diện: Ông Bùi Hữu Hiền,
- Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc
- Địa chỉ: 334 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP. HCM
- Điện thoại: 0283 865 8638

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên toàn quốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 05: Mua thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cho các tỉnh miền Nam như sau:

**1. Phạm vi cung cấp**

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo Quyết định của Trung tâm MSTTQG theo số lượng của từng mặt hàng phân bổ cho các cơ sở y tế các tỉnh miền Nam (Phụ lục 1 đính kèm).
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế nêu trên sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

**2. Thời gian, địa điểm giao hàng:**

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2019 quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.
- Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế được nêu tại Phụ lục 1.

### **3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng**

#### **3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa**

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.
- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc "Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP" mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

#### **3.2. Điều kiện thanh toán**

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.
- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

#### **3.3. Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.**

**4. Mức giá trần tương ứng với từng loại hàng hóa**

- Đơn giá thuốc trong hợp đồng mua sắm hàng hoá được ký kết giữa nhà thầu với các cơ sở y tế không vượt quá giá trúng thầu đã được Giám đốc Trung tâm MSTTQG phê duyệt về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 05: Mua thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cho các tỉnh miền Nam tại Quyết định số 35/QĐ-TTMS ngày 04/10/2017 của Giám đốc Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 5: Mua thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia cho các tỉnh miền Nam thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia năm 2017 của Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia. (Phụ lục 2 đính kèm).

**5. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành**

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.
- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.
- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

**6. Trách nhiệm của nhà thầu trong việc cung cấp hàng hóa**

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Trung tâm MSTTQG để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu.
- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế trong vòng 45 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Trung tâm MSTTQG. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương tương ứng với các cơ sở y tế và Trung tâm MSTTQG mỗi nơi 1 bản hợp đồng đã ký.
- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được Giám đốc Trung tâm MSTTQG phê duyệt.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương VI và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ mời thầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.
- Báo cáo cho các Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương tương ứng với các cơ sở y tế và Trung tâm MSTTQG về tình hình bán giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ 3 tháng 1 lần và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.
- Trong trường hợp các cơ sở y tế có nhu cầu mua thêm không quá 20% số lượng đã được phân bổ và ký kết hợp đồng, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp cho cơ sở y tế sau khi 2 bên ký kết các văn bản pháp lý về việc mua bổ sung. Nhà thầu có trách nhiệm gửi hồ sơ, tài liệu này báo cáo cho Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương tương ứng và Trung tâm MSTTQG.
- Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của địa phương, của các cơ sở y tế Trung ương có nhu cầu tăng thêm số lượng thuốc được phân bổ trong thỏa thuận khung vượt quá 20% thì nhà thầu có trách nhiệm báo cáo Đơn vị Mua thuốc tập trung cấp địa phương, Trung tâm MSTTQG để thực hiện việc điều tiết theo đúng quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.

#### **7. Trách nhiệm của các cơ sở y tế**

- Hoàn thiện và ký hợp đồng cung cấp thuốc với Nhà thầu trong vòng 45 ngày kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu của Trung tâm MSTTQG/Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương/y tế các bộ ngành theo danh mục, số lượng chủng loại với giá không vượt quá giá trúng thầu đã được Giám đốc Trung tâm MSTTQG phê duyệt.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2019.
- Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất để tiếp nhận, bảo quản, quản lý, sử dụng thuốc trong công tác khám chữa bệnh, thanh lý hợp đồng theo quy định.
- Báo cáo cho Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương tương ứng/y tế các bộ ngành để tổng hợp, báo cáo Trung tâm MSTTQG; riêng đối với các cơ sở y tế cấp Trung ương báo cáo trực tiếp Trung tâm MSTTQG về:
  - + Số lượng thuốc đã mua, số lượng thuốc đã sử dụng, số lượng còn lại chưa thực hiện định kỳ 3 tháng 1 lần và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.
  - + Báo cáo ngay những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng để xem xét giải quyết.
- Các cơ sở y tế bảo đảm sử dụng tối thiểu 80% số lượng thuốc đã đề nghị mua sắm tập trung và đã được phân bổ trong thỏa thuận khung.

*Handwritten signature and initials*



- Trong trường hợp cần thiết, các cơ sở y tế có thể mua tăng thêm nếu sử dụng hết số lượng thuốc đã được phân bổ trong thoả thuận khung ở tất cả các nhóm, nhưng không được vượt quá 20% số lượng đã được phân bổ. Việc mua tăng thêm số lượng thuốc được thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 28, Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.
- Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của địa phương, của các cơ sở y tế của Trung ương vượt quá 20% số lượng thuốc được phân bổ trong thoả thuận khung thì phải có đề xuất cụ thể số lượng cần mua thêm báo cáo về Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương tương ứng và Trung tâm MSTTQG để tổng hợp và điều tiết số lượng thuốc giữa các cơ sở y tế thuộc địa bàn địa phương cũng như toàn quốc.

#### **8. Trách nhiệm của các Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương/y tế các bộ ngành**

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thoả thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thoả thuận khung theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 32 của Thông tư số 11/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.
- Tổng hợp, báo cáo định kỳ 3 tháng 1 lần và đột xuất về Trung tâm MSTTQG về số lượng thuốc đã mua, số lượng thuốc đã sử dụng, số lượng còn lại chưa thực hiện của các cơ sở y tế địa phương cũng như cơ sở y tế ngành trên địa bàn.
- Báo cáo ngay những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng tại các cơ sở y tế địa phương/y tế các bộ ngành với Trung tâm MSTTQG để giải quyết.
- Phối hợp với Trung tâm MSTTQG trong việc điều tiết việc thực hiện kế hoạch của các cơ sở y tế để bảo đảm sử dụng tối thiểu 80% số lượng thuốc đã đề nghị mua sắm tập trung và đã được phân bổ trong Thoả thuận khung theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 31, Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.
- Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của địa phương, của các cơ sở y tế ngành trên địa bàn vượt 20% số lượng thuốc được phân bổ trong thoả thuận khung thì Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương/y tế các bộ, ngành tổng hợp phải báo cáo Trung tâm MSTTQG để điều tiết số lượng thuốc giữa các địa phương, các cơ sở y tế của Trung ương trên toàn quốc phù hợp.

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

### 9. Trách nhiệm của Trung tâm MSTTQG

- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương/ y tế các ngành và cơ sở y tế thuộc Bộ Y tế.
- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.
- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương/y tế các bộ ngành để giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình cung cấp thuốc tại các cơ sở y tế.
- Hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

### 10. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

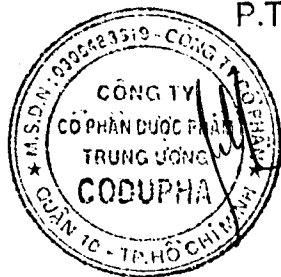
- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.
- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: Kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2019.

### 11. Xử phạt do vi phạm

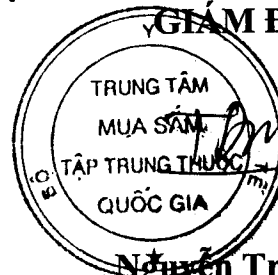
- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
P.TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM MUA SẴM  
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trí Dũng

BS. Bùi Hữu Hiền

BỘ Y TẾ  
TRUNG TÂM MUA SẮM  
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1  
Phạm vi cung cấp chi tiết theo từng mặt hàng

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Cơ sở y tế/Đơn vị sử dụng	Tỉnh/Thành phố
<b>I</b>	<b>Hoạt chất Docetaxel, 80mg, A01N2 - Thuốc trúng thầu: Daxotel 80mg/4ml</b>							
1	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	400	183.598.800	Trung tâm y tế Huyện Hoà Thành	Tây Ninh
2	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	1.425	654.070.725	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai
3	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	440	201.958.680	Bệnh viện Bình Dân	TP. Hồ Chí Minh
4	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	352	161.566.944	Bệnh viện Nguyễn Trãi	TP. Hồ Chí Minh
5	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	600	275.398.200	Bệnh viện nhân dân 115	TP. Hồ Chí Minh
6	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	280	128.519.160	Bệnh viện nhân dân Gia Định	TP. Hồ Chí Minh
7	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	152	69.767.544	Bệnh viện Quận Thủ Đức	TP. Hồ Chí Minh
8	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	600	275.398.200	Bệnh viện Quân y 175 - Bộ Quốc phòng	TP. Hồ Chí Minh
9	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	47	21.572.859	Bệnh viện 30/4- Bộ Công An	TP. Hồ Chí Minh
10	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	24	11.015.928	Bệnh viện Thống Nhất	TP. Hồ Chí Minh
11	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	3.000	1.376.991.000	Bệnh viện Chợ Rẫy	TP. Hồ Chí Minh
12	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	460	211.138.620	Bệnh viện đại học Y dược TP HCM	TP. Hồ Chí Minh
13	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	595	273.103.215	Bệnh viện đa khoa Trung tâm	Tiền Giang
14	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	600	275.398.200	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	Bến Tre
15	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	160	73.439.520	Bệnh viện đa khoa Kiên Giang	Kiên Giang
16	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	1.080	495.716.760	Bệnh viện Trường ĐHY Dược Cần Thơ	Cần Thơ
17	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	1.080	495.716.760	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
18	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 2	Lọ	458.997	1.440	660.955.680	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	Sóc Trăng
		<b>Cộng 18 khoản:</b>			<b>12.735</b>	<b>5.845.326.795</b>		
<b>II</b>	<b>Hoạt chất Docetaxel, 80mg, A01N5 - Thuốc trúng thầu: Daxotel 80mg/4ml</b>							
1	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 5	Lọ	458.997	1.425	654.070.725	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai
2	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 5	Lọ	458.997	152	69.767.544	Bệnh viện Quận Thủ Đức	TP. Hồ Chí Minh
3	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 5	Lọ	458.997	51	23.408.847	Bệnh viện 30/4- Bộ Công An	TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Cơ sở y tế/Đơn vị sử dụng	Tỉnh/Thành phố
4	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 5	Lọ	458.997	0	0	Bệnh viện Thống Nhất	TP. Hồ Chí Minh
5	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 5	Lọ	458.997	0	0	Bệnh viện Chợ Rẫy	TP. Hồ Chí Minh
6	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 5	Lọ	458.997	48	22.031.856	Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh	Trà Vinh
7	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 5	Lọ	458.997	1.080	495.716.760	Bệnh viện Trường ĐHY Dược Cần Thơ	Cần Thơ
8	Daxotel 80mg/4ml	Nhóm 5	Lọ	458.997	480	220.318.560	Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu	Bạc Liêu
		<b>Cộng 8 khoản:</b>			<b>3.236</b>	<b>1.485.314.292</b>		
<b>III</b>	<b>Hoạt chất Oxaliplatin, 100mg, A02N2 - Thuốc trúng thầu: Oxitan 100mg/20ml</b>							
1	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	80	24.024.000	Trung tâm y tế Huyện Hoà Thành	Tây Ninh
2	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	9.000	2.702.700.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai
3	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	152	45.645.600	Bệnh viện Quân Thủ Đức	TP. Hồ Chí Minh
4	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	226	67.867.800	Bệnh viện 30/4 - Bộ Công an	TP. Hồ Chí Minh
5	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	160	48.048.000	Bệnh viện Thống Nhất	TP. Hồ Chí Minh
6	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	7.560	2.270.268.000	Bệnh viện Chợ Rẫy	TP. Hồ Chí Minh
7	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	3.588	1.077.476.400	Bệnh viện đại học Y dược TP HCM	TP. Hồ Chí Minh
8	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	3.000	900.900.000	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	Bến Tre
9	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	1.000	300.300.000	Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh	Trà Vinh
10	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	1.400	420.420.000	Bệnh viện đa khoa Kiên Giang	Kiên Giang
11	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	1.800	540.540.000	Bệnh viện đa khoa TW Cần Thơ	Cần Thơ
12	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	2.000	600.600.000	Bệnh viện Trường ĐHY Dược Cần Thơ	Cần Thơ
13	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	400	120.120.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
14	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 2	Lọ	300.300	1.440	432.432.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	Sóc Trăng
		<b>Cộng 14 khoản:</b>			<b>31.806</b>	<b>9.551.341.800</b>		
<b>IV</b>	<b>Hoạt chất Oxaliplatin, 100mg, A02N5 - Thuốc trúng thầu: Oxitan 100mg/20ml</b>							
1	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	900	270.270.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai
2	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	152	45.645.600	Bệnh viện Quận Thủ Đức	TP. Hồ Chí Minh
3	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	1.200	360.360.000	Bệnh viện quân y 175- Bộ Quốc phòng	TP. Hồ Chí Minh
4	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	505	151.651.500	Bệnh viện 30/4 - Bộ Công an	TP. Hồ Chí Minh
5	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	160	48.048.000	Bệnh viện Thống Nhất	TP. Hồ Chí Minh
6	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	0	0	Bệnh viện Chợ Rẫy	TP. Hồ Chí Minh
7	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	675	202.702.500	Bệnh viện đa khoa Kiên Giang	Kiên Giang
8	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	1.800	540.540.000	Bệnh viện đa khoa TW Cần Thơ	Cần Thơ
9	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	2.000	600.600.000	Bệnh viện Trường ĐHY Dược Cần Thơ	Cần Thơ
10	Oxitan 100mg/20ml	Nhóm 5	Lọ	300.300	360	108.108.000	Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu	Bạc Liêu
		<b>Cộng 10 khoản:</b>			<b>7.752</b>	<b>2.327.925.600</b>		
<b>V</b>	<b>Hoạt chất Paclitaxel, 100mg, A03N2 - Thuốc trúng thầu: Intaxel 100mg/17ml</b>							
1	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	4.500	1.169.437.500	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Cơ sở y tế/Đơn vị sử dụng	Tỉnh/Thành phố
2	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	400	103.950.000	Bệnh viện nhân dân 115	TP. Hồ Chí Minh
3	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	252	65.488.500	Bệnh viện Quận Thủ Đức	TP. Hồ Chí Minh
4	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	91	23.648.625	Bệnh viện 30/4 - Bộ Công an	TP. Hồ Chí Minh
5	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	440	114.345.000	Bệnh viện Thống Nhất	TP. Hồ Chí Minh
6	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	0	0	Bệnh viện Chợ Rẫy	TP. Hồ Chí Minh
7	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	2.691	699.323.625	Bệnh viện đại học Y dược TP HCM	TP. Hồ Chí Minh
8	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	1.500	389.812.500	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	Bến Tre
9	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	480	124.740.000	Bệnh viện đa khoa Kiên Giang	Kiên Giang
10	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	310	80.561.250	Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ	Cần Thơ
11	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	360	93.555.000	Bệnh viện đa khoa TW Cần Thơ	Cần Thơ
12	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	1.800	467.775.000	Bệnh viện Trường ĐHY Dược Cần Thơ	Cần Thơ
13	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 2	Lọ	259.875	400	103.950.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
		<b>Cộng 13 khoản:</b>			<b>13.224</b>	<b>3.436.587.000</b>		
<b>VI</b>	<b>Hoạt chất Paclitaxel, 100mg, A03N5 - Thuốc trúng thầu: Intaxel 100mg/17ml</b>							
1	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	900	233.887.500	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai
2	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	252	65.488.500	Bệnh viện Quận Thủ Đức	TP. Hồ Chí Minh
3	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	1.000	259.875.000	Bệnh viện quân y 175 - Bộ Quốc phòng	TP. Hồ Chí Minh
4	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	187	48.596.625	Bệnh viện 30/4 - Bộ Công an	TP. Hồ Chí Minh
5	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	0	0	Bệnh viện Thống Nhất	TP. Hồ Chí Minh
6	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	0	0	Bệnh viện Chợ Rẫy	TP. Hồ Chí Minh
7	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	1.050	272.868.750	Bệnh viện đa khoa Trunh tâm Tiền giang	Tiền Giang
8	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	480	124.740.000	Bệnh viện đa khoa Kiên Giang	Kiên Giang
9	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	610	158.523.750	Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ	Cần Thơ
10	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	360	93.555.000	Bệnh viện đa khoa TW Cần Thơ	Cần Thơ
11	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	1.800	467.775.000	Bệnh viện Trường ĐHY Dược Cần Thơ	Cần Thơ
12	Intaxel 100mg/17ml	Nhóm 5	Lọ	259.875	480	124.740.000	Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu	Bạc Liêu
		<b>Cộng 12 khoản:</b>			<b>7.119</b>	<b>1.850.050.125</b>		
<b>VII</b>	<b>Hoạt chất Anastrozol, 1mg, A05N3 - Thuốc trúng thầu: A.T Cyranabin</b>							
1	A.T Cyranabin	Nhóm 3	Viên	3.780	27.000	102.060.000	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Đồng nai	Đồng Nai
2	A.T Cyranabin	Nhóm 3	Viên	3.780	1.200	4.536.000	Bệnh viện Bà Rịa	Bà Rịa Vũng Tàu
3	A.T Cyranabin	Nhóm 3	Viên	3.780	3.428	12.957.840	Bệnh viện nhân dân 115	TP. Hồ Chí Minh
4	A.T Cyranabin	Nhóm 3	Viên	3.780	204.000	771.120.000	Bệnh viện Ung Bướu TP Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
5	A.T Cyranabin	Nhóm 3	Viên	3.780	7.500	28.350.000	Bệnh viện Quận Thủ Đức	TP. Hồ Chí Minh
6	A.T Cyranabin	Nhóm 3	Viên	3.780	4.000	15.120.000	Bệnh viện Quân Y 175 - Bộ Quốc Phòng	TP. Hồ Chí Minh
7	A.T Cyranabin	Nhóm 3	Viên	3.780	32.000	120.960.000	Bệnh viện Chợ Rẫy	TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Cơ sở y tế/Đơn vị sử dụng	Tỉnh/Thành phố
8	A.T Cyrantabin	Nhóm 3	Viên	3.780	10.000	37.800.000	Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh	Trà Vinh
9	A.T Cyrantabin	Nhóm 3	Viên	3.780	3.160	11.944.800	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
10	A.T Cyrantabin	Nhóm 3	Viên	3.780	2.210	8.353.800	Bệnh viện đa khoa Kiên Giang	Kiên Giang
11	A.T Cyrantabin	Nhóm 3	Viên	3.780	2.400	9.072.000	Bệnh viện Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	Cần Thơ
12	A.T Cyrantabin	Nhóm 3	Viên	3.780	24.000	90.720.000	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
13	A.T Cyrantabin	Nhóm 3	Viên	3.780	2.880	10.886.400	Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu	Bạc Liêu
		<b>Cộng 13 khoản:</b>			<b>323.778</b>	<b>1.223.880.840</b>		

**BỘ Y TẾ**  
**TRUNG TÂM MUA SẴM**  
**TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 2**

**Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05 - Mua thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cho các tỉnh miền Nam**

- Tên nhà thầu: Công ty cổ phần dược phẩm TW Codupha

STT	STT trong DMMT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	2	A01N2	Docetaxel	Daxotel 80mg/4ml	80mg/ 4ml	Hộp 1 lọ 4ml	24 tháng	VN2-458-16	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	458.997	12.735	5.845.326.795
2	3	A01N5	Docetaxel	Daxotel 80mg/4ml	80mg/ 4ml	Hộp 1 lọ 4ml	24 tháng	VN2-458-16	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	458.997	3.236	1.485.314.292
3	5	A02N2	Oxaliplatin	Oxitan 100mg/20ml	5mg/ml (100mg/ 20ml)	Hộp 1 lọ 20ml, Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VN2-82-13; VN-20247-17	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	300.300	31.806	9.551.341.800
4	6	A02N5	Oxaliplatin	Oxitan 100mg/20ml	5mg/ml (100mg/ 20ml)	Hộp 1 lọ 20ml, Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VN2-82-13; VN-20247-17	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	300.300	7.752	2.327.925.600

*Handwritten mark*

STT	STT trong DMMT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
5	8	A03N2	Paclitaxel	Intaxel 100mg/17ml	100mg/17ml	Hộp 1 lọ 17ml	24 tháng	VN-14170-11 (CV Gia hạn số: 26281/QLD-ĐK ngày 30/12/2016)	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	259.875	13.224	3.436.587.000
6	9	A03N5	Paclitaxel	Intaxel 100mg/17ml	100mg/17ml	Hộp 1 lọ 17ml	24 tháng	VN-14170-11 (CV Gia hạn số: 26281/QLD-ĐK ngày 30/12/2016)	Fresenius Kabi Oncology Ltd - India	Lọ	259.875	7.119	1.850.050.125
7	16	A05N3	Anastrozol	A.T Cyranabin	1mg	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 3 vỉ x 10 viên	24 tháng	QLĐB-610-17	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên - Việt Nam	Viên	3.780	323.778	1.223.880.840

